Báo cáo đánh giá tác động về giới của chính sách trong Quy chế ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra (Chính sách 3 – 4)

(theo Dự thảo Quy chế ngày13/6/2019 của Bộ Tài nguyên Môi trường)

Tư vấn: Ts. Nguyễn Thị Vân

1. Căn cứ đánh giá

1.1. Quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Bình đẳng giới 2006

- Luật Bình đẳng giới quy định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:

  - "… Dự báo tác động của các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khi được ban hành đối với nữ và nam" (Điểm b, Khoản 1, Điều 21)

  - "… Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, chuẩn bị báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật" (Khoản 2 Điều 21).

1.2. Quy định về đánh giác tác động giới của chính sách theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ quan được giao chủ trì soạn thảo Quyết định của Thủ tướng chính phủ có nhiệm vụ:

  - "… Đánh giá tác động của từng chính sách trong dự thảo quyết định, trong đó phải nêu rõ vấn đề cần giải quyết; mục tiêu của chính sách; giải pháp để thực hiện chính sách; tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan và lý do của việc lựa chọn; đánh giá tác động thủ tục hành chính, tác động về giới (nếu có)" (Điểm b Khoản 2 Điều 97).

- Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm

pháp luật quy định năm (05) loại tác động cần đánh giá đối với mỗi chính sách, bao gồm: tác động về kinh tế, tác động về xã hội, tác động về giới, tác động của thủ tục hành chính và tác động đối với hệ thống pháp luật. Trong đó: "*… Tác động về giới của chính sách (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo các tác động kinh tế, xã hội liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới*" (Điều 6).

Các quy định trên chính là căn cứ để thực hiện báo cáo đánh giá tác động giới của 02 chính sách trong Quy chế ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra. Cụ thể, hai chính sách được đánh giá trong chính sách này bao gồm:

- CHÍNH SÁCH 3: Phải công bố thông tin, thực hiện truyền thông về quá trình ứng phó, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố
- CHÍNH SÁCH 4: Có sự tham gia của cộng đồng trong ứng phó sự cố môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường.

2. Phương pháp đánh giá

Do hạn chế về thời gian, không có điều kiện khảo sát thực tế, vì vậy, theo yêu cầu của cơ quan xây dựng dựng chính sách, báo cáo được xây dựng thông qua nghiên cứu, phân tích các văn bản, tài liệu sẵn có và tham khảo ý kiến các đại biểu địa phương và các Bộ ngành tham dự hai hội thảo do Bộ Tài nguyên môi trường tổ chức tại Nghệ An (30-31/5 và 13-14/6).

3. Kết cấu báo cáo

Báo cáo này là một phần của báo cách đánh giá tác động của chính sách và được thực hiện theo Mẫu số 01, phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP. Theo đó, phần đánh giá tác động chính sách (bao gồm cả tác động vè giới) sẽ bao gồm những mục chính như sau:

Kết cấu đánh giá tác động chính sách

(theo Mẫu số 01, phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP)

Tên Chính sách:

a) Xác định vấn đề bất cập.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề,

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp về giới đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề, bao gồm giải quyết vấn đề giới).

Dưới đây là nội dung đánh giá tác động về giới của hai chính sách đã nêu trong **Quy chế ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra.** Các phân tích chính sách cập nhật theo *Dự thảo Quy chế ngày 13/6/2019 của Bộ Tài nguyên Môi trường.*

4. Đánh giá tác động về giới của chính sách

4.1. CHÍNH SÁCH 3: Phải công bố thông tin, thực hiện truyền thông về quá trình ứng phó, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố.

4.1.1. Xác định vấn đề bất cập

Liên quan tới việc công bố thông tin và thực hiện truyền thông về quá trình ứng phó, cải tạo môi trường sau sự cố, Luật Bảo vệ môi trường quy định tổ chức, cá nhân quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ra sự cố môi trường phải có trách nhiệm báo cáo thông tin môi trường trong phạm vi quản lý của mình với cơ quan quản lý về môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Khoản 1 Điều 130). Trong các thông tin môi trường

phải công khai báo cáo có thông tin nguồn thải, chất thải, xử lý chất thải cũng như các thông tin về khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; các báo cáo về môi trường và các kết quả thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường (Khoản 1 Điều 131). Luật Bảo vệ môi trường cũng quy định hình thức công khai thông tin môi trường phải bảo đảm thuận tiện cho những đối tượng có liên quan tiếp nhận thông tin (Khoản 2 Điều 131), đồng thời quy định các phương tiện thông tin đại chúng từ trung ương đến địa phương có trách nhiệm thông tin kịp thời đến tổ chức, cá nhân và nhân dân biết những tin tức liên quan đến sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Nghị định 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã đưa ra những quy định liên quan tới việc tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, báo động về sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Theo đó, thông tin liên quan đến sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được báo cáo về cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cùng cấp để kiểm tra và xử lý. Sau khi nhận được thông tin liên quan đến sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xảy ra; các bộ, ngành, UBND cùng cấp có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền và nhân dân, đồng thời báo cáo cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cấp trên theo quy định. Các phương tiện thông tin đại chúng từ trung ương đến địa phương có trách nhiệm thông tin kịp thời đến tổ chức, cá nhân và nhân dân biết những tin tức liên quan đến sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (Điều 12).

Mặc dù vậy Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn dưới luật chưa có các quy định cụ thể về những nội dung thông tin sự cố môi trường do chất thải gây ra cần phải công bố (ví dụ, loại sự cố, mức độ nghiêm trọng của sự cố môi trường, vùng bị ảnh hưởng, những đối tượng có thể bị ảnh hưởng, các giải pháp ứng phó sự cố môi trường…) cũng như những thông tin về quá trình ứng phó, cải tạo, khắc phục sau sự cố.

Đặc biệt, Luật tiếp cận thông tin 2016 quy định các nguyên tắc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin, theo đó, mọi công dân đều bình đẳng, không

bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin, bao gồm cả không phân biệt đối xử trên cơ sở giới (Khoản 1 Điều 3). Tuy vậy, cho tới nay chưa có một báo cáo nào về việc lồng ghép giới trong các quy định về thông tin, truyền thông liên quan tới thông tin, truyền thông về sự cố môi trường do chất thải cũng như những tác động có thể có của các chính sách về thông tin, truyền thông về sự cố môi trường do chất thải đối với nam giới và nữ giới.

Thực tiễn cho thấy, các thông tin thất thiệt có thể do nhiều đối tượng tạo ra nhằm gây dư luận xã hội không đúng, nhưng đối tượng bị tác động chủ yếu là nam giới ở các khu công nghiệp, họ là những người dễ bị kích động và dễ dàng lôi kéo để đình công hoặc phá hoại tài sản của cơ sở sản xuất kinh doanh. Do việc không quy định rõ ràng thẩm quyền thông tin, nội dung thông tin, cách thức thông tin, thời gian thông tin sẽ có những tác động tiêu cực về giới, mất cân bằng thông tin giữa nam và nữ.

Bên cạnh đó, việc thiếu các quy định cụ thể về thông tin, truyền thông liên quan tới sự cố môi trường và việc ứng phó, cải tạo, khắc phục sau sự cố dẫn tới hoạt động thông tin, truyền thông về sự cố môi trường và ứng phó sự cố môi trường trong thời gian qua chưa được thực hiện đầy đủ, có hiệu quả, gây ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động ứng phó với sự cố môi trường, đặc biệt gây ra tình trạng hoang mang, bất an cho xã hội, đặc biệt là làm cho kẻ xấu lợi dụng tâm lý của cộng đồng gây rối trật tự chính trị, xã hội, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và uy tín của nhà nước.

4.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Thông tin, truyền thông được đưa ra một cách chính thống, chính xác, kịp thời, không gây rối loạn thông tin.

- Đảm bảo các nguyên tắc về quyền tiếp cận thông tin liên quan tới các thông tin về sự cố môi trường do chất thải và quá trình ứng phó, cải tạo, khắc phục môi trường sau sự cố, cụ thể:

- Mọi công dân, không phân biệt giới tính, đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

- Thông tin được cung cấp phải chính xác, đầy đủ.

- Việc cung cấp thông tin phải kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Làm cơ sở cho hoạt động thanh tra, kiểm ra và xử lý vi phạm liên quan tới thông tin, truyền thông về sự cố môi trường do chất thải gây ra.

4.1.3. Giải pháp chính sách đề xuất để giải quyết vấn đề

Để giải quyết những bất cập về chính sách hiện thời liên quan tới việc công bố thông tin, thực hiện truyền thông về quá trình ứng phó, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố, Ban soạn thảo Quy chế đã đề xuất chính sách: **"Phải công bố thông tin, thực hiện truyền thông về quá trình ứng phó, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố"**. Chính sách này được thể hiện tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 của Dự thảo quy chế, cụ thể:

"Điều 13. Công bố thông tin về quá trình ứng phó sự cố môi trường

1. Chỉ huy ứng phó sự cố môi trường có trách nhiệm thông tin về sự cố môi trường. Thông tin về quá trình ứng phó sự cố môi trường phải được thông báo nhanh chóng và kịp thời cho tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường.

2. Thông tin về sự cố môi trường cần được thông báo:

a) Tên và địa chỉ đầy đủ của cơ sở xảy ra sự cố hoặc vị trí xảy ra sự cố trong trường hợp không xác định được cơ sở xảy ra sự cố;

b) Loại sự cố, loại môi trường chịu tác động và phạm vi khu vực có khả năng bị ảnh hưởng;

c) Các biện pháp phòng ngừa sự cố và bảo đảm an toàn môi trường và sức khỏe đã được cơ sở thực hiện hoặc trình lên cơ quan có thẩm quyền;

d) Tên gọi thông dụng hoặc tên chung của các loại hóa chất nguy hiểm có khả năng phát tán ra môi trường hoặc còn nằm trong khu vực sự cố có khả năng làm gia tăng mức độ sự cố kèm theo dấu hiệu về các đặc tính nguy hiểm chính của các loại hóa chất này bằng các thuật ngữ đơn giản;

đ) Các thông tin chung liên quan đến bản chất của sự cố, bao gồm tác động tiềm tàng phát sinh từ sự cố đối với sức khỏe con người và môi trường tóm tắt theo nội dung từng kịch bản và biện pháp ứng phó cụ thể;

e) Các dấu hiệu nhận biết về các chất nguy hiểm hoặc các triệu chứng do bị phơi nhiễm các chất lên sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng;

g) Các biện pháp ứng phó sự cố đang được thực hiện và đơn vị thực hiện;

h) Các biện pháp tự bảo vệ cho tổ chức, người dân và vật nuôi được áp dụng;

i) Các cảnh báo về biện pháp ứng phó tạm thời cho các tổ chức, cá nhân trong khu vực bị ảnh hưởng như: sơ tán khẩn cấp, tạm di dời, ngừng hoạt động, không ra khỏi nhà trong thời gian nhất định, không sử dụng nguồn nước,…

k) Các thông tin trợ giúp khẩn cấp đối với sự cố như đơn vị cứu hộ, cứu nạn; trạm y tế; đội điều tra sự cố tại khu vực xảy ra sự cố;

l) Chỉ dẫn các địa chỉ truy cập thông tin thêm về sự cố và các biện pháp ứng phó.

3. Công bố thông tin trong quá trình xử lý sự cố môi trường:

a) Đội điều tra sự cố có trách nhiệm thông báo kết quả điều tra sự cố môi trường trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày kết thúc quá trình điều tra.

b) Cơ quan chủ trì tham mưu chỉ huy ứng phó sự cố môi trường có trách nhiệm công khai các phương án khắc phục, cải tạo và phục hồi môi trường sau sự cố trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày kết thúc quá trình điều tra.

c) Định kỳ 03 tháng, Sở Tư pháp và Bộ tư pháp có trách nhiệm thông báo và cập nhật về tiến trình áp dụng các thủ tục pháp lý cần thiết đảm bảo cơ sở gây sự cố phải có trách nhiệm khắc phục và bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

4. Hình thức thông báo thông tin:

a) Thông qua các đầu mối liên lạc của tổ chức, cá nhân có liên quan theo các kịch bản ứng phó sự cố tương ứng;

b) Thông qua phương tiện phát thanh, truyền hình của tỉnh và quốc gia, hệ thống truyền thanh địa phương hoặc họp báo chính thức về sự cố môi trường tại các khu vực bị ảnh hưởng;

c) Thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia online về ứng phó sự cố, tình trạng khẩn cấp;

d) Các kênh thông tin liên lạc khác phù hợp với đặc điểm, tình hình và điều kiện của khu vực xảy ra sự cố.

Điều 14. Truyền thông trong quá trình ứng phó sự cố môi trường

1. Người phát ngôn ứng phó sự cố môi trường được quy định tại điểm a Khoản 6 Điều 11 Quy chế này là người phát ngôn chính thức của quá trình ứng phó sự cố môi trường và cải tạo, phục hồi môi trường. Cơ sở dữ liệu quốc gia về ứng phó sự cố hoặc tình trạng khẩn cấp là các nguồn thông tin chính thống về các thông tin liên quan đến sự cố môi trường và các hoạt động ứng phó đã được thực hiện.

2. Các cơ quan truyền thông được tiếp cận thông tin và có trách nhiệm đưa thông tin chính xác, kịp thời cho công chúng.

Điều 15. Kết thúc quá trình ứng phó sự cố môi trường

…

2. Người chỉ đạo ứng phó sự cố môi trường có thẩm quyền công bố kết thúc quá trình ứng phó sự cố môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Quy chế này.”

4.1.4. Đánh giá tác động về giới của giải pháp chính sách đề xuất

Theo dự thảo chính sách, việc thông tin, truyền thông về quá trình ứng phó sự cố, khắc phục và cải tạo môi trường sau sự cố được truyền tải một cách đồng đều tới các bên liên quan, đặc biệt tới người dân trong cộng đồng một cách đồng đều giữa hai giới, không phân biệt giới nam và nữ, tránh sự chênh lệch thông tin, chênh lệch về quyền tiếp cận thông tin.

Tuy nhiên, trong thực tế việc cào bằng về thông tin, phương thức truyền thông, hình ảnh, thông điệp truyền thông mà không tính đến các yếu tố đặc thù liên quan tới hai giới nó chỉ mang lại sự bình đẳng về danh nghĩa đối với quyền tiếp cận thông tin chứ không có bình đẳng về thực chất; không đảm bảo lồng ghép vấn đề giới trong Quy chế như yêu cầu của Luật Bình đẳng giới.

Để đảm bảo cả hai giới có được sự bình đẳng về thực chất trong tiếp nhận thông tin liên quan tới quá trình ứng phó, cải tạo và phục hồi môi trường sau sự cố cần phải căn cứ vào đặc thù về giới và thời giờ lao động để có cách thức thông tin, truyền thông cho phù hợp, đảm bảo quyền bình đẳng trong tiếp cận thông tin của mọi người, của nam và nữ.

Ví dụ: Các buổi thông tin, truyền thông tại cộng đồng (thông qua các buổi họp dân) nếu tổ chức vào thời gian không phù hợp sẽ có thể dẫn tới mất cân bằng về giới tính trong các đối tượng tham dự các buổi truyền thông (ví dụ thời gian chị em đang phải lo cơm nước, việc nhà… sẽ dẫn tới chỉ có nam giới tiếp nhận được thông tin). Hoặc trong các khu công nghiệp tập trung đông nữ giới thì ngôn ngữ truyền thông phải phù hợp với đặc điểm nữ giới, tránh hình ảnh, yếu tố mang tính kỳ thị. Ngược lại, với những khu công nghiệp tập trung nhiều lao động là nam giới cần lưu ý để có các thông tin, ngôn từ truyền thông phù hợp, tránh bị các đối tượng xấu lợi dụng thông tin, kích động gây rối trật tự xã hội.

Ngoài ra, với các thông tin về sự cố môi trường bên cạnh các thông tin như loại sự cố, loại môi trường chịu sự tác động của sự cố, khu vực chịu sự tác động của sự cố nên bổ sung thông tin về đối tượng có nguy cơ ảnh hưởng (ví dụ người già, trẻ em, phụ nữ…), nếu có. Các nghiên cứu cho thấy tại Việt Nam và một số nước đang phát triển, phụ nữ thường gặp các vấn đề bất thường về sức khỏe do sự phơi nhiễm các chất ô nhiễm. Tỉ lệ các ca ung thư cá biệt (đặc biệt là ung thư vú), sự rối loạn khả năng sinh sản và suy nhược mãn tính là một số vấn đề thường gặp, phổ biến ở phụ nữ hơn so với nam giới.

Thực tế là nam giới và phụ nữ không chịu ảnh hưởng của ô nhiễm như nhau, do ảnh hưởng của ba nhóm yếu tố: kinh tế, sinh học và vai trò giới. Các tác động của sự suy thoái môi trường bị đẩy xuống dưới kinh tế xã hội và rớt xuống sâu hơn bởi những người không có đủ điều kiện để bảo vệ họ khỏi sự

xuống cấp của môi trường. Phụ nữ bị xếp ở dưới cùng nấc thang kinh tế xã hội. Ngoài ra, những khác biệt về sinh học giữa nam và nữ, bao gồm các sự khác biệt quan trọng trong cấu trúc hormon, khiến cho nam và nữ có sự nhạy cảm khác nhau với các tác động sức khỏe do phơi nhiễm độc chất và các chất ô nhiễm khác. Phụ nữ làm công việc khác nhau và giữ các vai trò xã hội khác nhau, tuy nhiên theo quan niệm của xã hội hiện nay, trách nhiệm hàng đầu của họ là đáp ứng các nhu cầu hàng ngày của gia đình. Với vị trí xã hội của mình, phụ nữ thường có nguy cơ bị phơi nhiễm sớm hơn và lâu hơn đàn ông đối với các chất ô nhiễm sinh ra từ nước, các chất ô nhiễm trong dây chuyền thức ăn, và các chất ô nhiễm trong sinh hoạt gia đình bao gồm sự ô nhiễm không khí trong nhà.

Theo một nghiên cứu của WEDO (Women's Environment and Development Organization) – một tổ chức quốc tế về môi trường và sự phát triển cho phụ nữ, phụ nữ thường có nhậy cảm hơn với sự biến đổi của môi trường vì có sự gắn kết chặt chẽ hơn với nhà và đất. Phụ nữ cũng là tuyến phòng ngự đầu tiên đối với sự biến đổi của mội trường. Sự sống còn của phụ nữ và gia đình họ gắn liền với sức khoẻ hay sự lành mạnh của đất, rừng, ngư trường và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác. Trong khi phụ nữ ngày càng tham gia tích cực vào lực lượng lao động thì những hình thức sản xuất không bền vững khiến phụ nữ phải đối mặt với những nguy cơ về sức khoẻ nghiêm trọng, đặc biệt là đối với sức khoẻ sinh sản (WEDO, 1999).

Cuối cùng, theo như dự thảo Quy chế hiện thời, việc thông tin, truyền thông về sự cố môi trường chỉ được thực hiện từ giai đoạn sự cố xuất hiện (thông tin về sự cố), ứng phó với sự cố và cải tạo môi trường do sự cố. Tuy nhiên, người dân có quyền được tiếp cận thông tin và về quá trình phòng ngừa sự cố, từ giai đoạn lập kế hoạch ứng phó, triển khai các hoạt động ứng phó. Vì vậy, Quy chế nên có bổ sung quy định về việc thông tin, truyền thông cho giai đoạn dự phòng, lập kế hoạch ứng phó sự cố. Việc thông tin này cũng phải đảm bảo sự bình đẳng về thực chất đối với quyền tiếp cận thông tin của hai giới nam và nữ cũng như đảm bảo tính đến yếu tối giới trong kế hoạch ứng phó với sự cố môi trường do chất thải. Ví dụ, với những tình huống giả định sự cố môi trường xảy ra ở doanh nghiệp đa số là lao động nữ, phương tiện đi lại khó khăn hơn nam giới, khả năng ứng phó nhanh hạn chế hơn nam giới thì

giải pháp ứng phó phải tính đến điều đó. Tương tự, kế hoạch ứng phó sự cố giả định xảy ra trên địa bàn dân cư đa số là người già, phụ nữ và trẻ em thì phải tính tới đặc điểm dân cư theo độ tuổi, theo giới tính trong các phương án ứng phó, cấp cứu và di dời…

4.1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

Việc phân tích các tác động về giới của chính sách "***Phải công bố thông tin, thực hiện truyền thông về quá trình ứng phó, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố***" được đề xuất trong dự thảo Quy chế cho thấy việc đưa ra chính sách này là phù hợp, góp phần làm minh bạch thông tin cũng như quy trình cung cấp thông tin liên quan tới sự cố môi trường do chất thải. Tuy nhiên, để đảm bảo bình đẳng về thực chất với quyền tiếp cận thông tin của hai giới nam và nữ cũng như đảm bảo yêu cầu về lồng ghép giới, tránh tác động tiêu cực có thể dẫn tới sự gia tăng bất bình đẳng giới mà chính sách có thể đưa tới, đề nghị Ban soạn thảo Quy chế cân nhắc bổ sung một số nội dung sau:

- Bổ sung yêu cầu về phải công bố thông tin và thực hiện truyền thông về kế hoạch ứng phó sự cố môi trường do chất thải và triển khai kế hoạch ứng phó.

- Bổ sung nguyên tắc thông tin và truyền thông về kế hoạch ứng phó, quá trình ứng phó, cải tạo và phục hồi môi trường sau sự cố phải đảm bảo sự bình đẳng về thực chất đối với quyền tiếp cận thông tin của cả nam và nữ nhằm nâng cao nhận thức và sự sẵn sàng tham gia của người dân cả hai giới trong các hoạt động ứng phó sự cố môi trường.

- Bổ sung nguyên tắc thông tin và truyền thông về kế hoạch ứng phó, quá trình ứng phó, cải tạo và phục hồi môi trường sau sự cố phải đảm bảo có nhạy cảm giới. Đảm bảo nội dung truyền thông, các thức, phương tiện truyền thông phải phù hợp với đối tượng truyền thông xét theo khía cạnh giới, tránh tạo nên hoặc gia tăng bất bình đẳng giới trong thông tin và truyền thông liên quan tới sự cố môi trường, tránh các sự cố truyền thông có thể xảy đến do thiếu nhạy cảm giới.

4.2. CHÍNH SÁCH 4: Có sự tham gia của cộng đồng trong ứng phó sự cố môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường.

4.2.1. Xác định vấn đề bất cập

Trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, vai trò của cộng đồng trong việc tham gia ứng phó sự cố môi trường, cải tạo và phục hồi môi trường khá mờ nhạt. Điểm d Khoản 3 Điều 104 Luật Bảo vệ môi trường quy định "*Quyết định xử lý đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải được thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi cơ sở có hoạt động gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và công khai cho cộng đồng dân cư biết để kiểm tra, giám sát".*

Như vậy, cộng đồng người dân mới chỉ được đề cập tham gia với vài trò là người kiểm tra, giám sát việc sử lý đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tuy nhiên, cộng đồng chính là chủ thể quản lý môi trường và cũng là đối tượng chịu sự tác động của sự cố môi trường. Cộng đồng dân cư tham gia với vai trò là người bị huy động lực lượng, trang thiết bị ứng phó sự cố môi trường, vừa là lực lượng trực tiếp ứng phó sự cố môi trường, vừa là đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp của sự cố môi trường, cải tạo và phục hồi môi trường; đồng thời cũng là người giám sát quá trình ứng phó sự cố, cải tạo và phục hồi môi trường. Vì vậy, cộng đồng cần được tham gia đầy đủ trong các hoạt động ứng phó sự cố môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố, bao gồm: *"cộng đồng biết, bàn, làm và kiểm tra".*

4.2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Sự tham gia của cộng đồng được quy định rõ ràng, đầy đủ đảm bảo cộng đồng vừa là người biết, người bàn, người làm và người kiểm tra, giám sát quá trình ứng phó sự cố môi trường, cải tạo và phục hồi môi trường sau sau sự cố.

4.2.3. Giải pháp chính sách đề xuất để giải quyết vấn đề

Để giải quyết những bất cập về chính sách hiện thời về vai trò của cộng đồng trong ứng phó sự cố môi trường Ban soạn thảo Quy chế đã đề xuất chính sách: **"Sự tham gia của cộng đồng trong ứng phó, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố"**. Chính sách này được thể hiện tại Điều 24 của

dự thảo Quy chế.

Điều 24. Tham gia của cộng đồng trong ứng phó sự cố môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường

1. Cộng đồng dân cư phải biết về sự có mặt và sử dụng các chất độc hại tại địa phương nhằm bảo đảm sự an toàn ngay từ ban đầu khi có sự xuất hiện của các chất độc hại.

2. Cộng đồng dân cư có khả năng bị ảnh hưởng từ sự cố môi trường theo từng kịch bản phải được thông báo về các nguy cơ sự cố và các biện pháp ứng phó sự cố sẽ được cơ sở thực hiện theo các phương án an toàn của cơ sở; được biết và giám sát các hoạt động ứng phó sự cố môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường.

3. Đại diện cộng đồng dân cư, hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng phải được tham gia các hoạt động diễn tập ứng phó sự cố của cơ sở tương ứng với các kịch bản sự cố; được biết, giám sát các hoạt động ứng phó, sự cố môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường.

4. Đại diện cộng đồng có trách nhiệm chia sẻ thông tin cho cộng đồng mình đại diện và là đầu mối thông tin liên lạc trong quá trình ứng phó sự cố môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường.

5. Trường hợp cần thiết, đại diện cộng đồng có quyền yêu cầu cơ sở, cơ quan, đơn vị có liên quan phải giải trình các thông tin, cụ thể:

a) Trường hợp sự cố, Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, tùy theo phân cấp ứng phó sự cố phải chỉ định nhân sự có chuyên môn để giúp các cơ quan quản lý ở địa phương và người dân hiểu được hoàn cảnh xảy ra sự cố và những hoạt động ứng phó sự cố đang được thực hiện;

b) Trường hợp các chất độc hại bị phát tán rộng và có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tùy theo phân cấp ứng phó sự cố phải cung cấp các hướng dẫn về cách nhận biết sự xuất hiện của các chất độc hại và các biện pháp tự bảo vệ hoặc ứng phó cho cộng đồng.

4.2.4. Đánh giá tác động về giới của giải pháp chính sách đề xuất

- Trước kết với giải pháp chính sách đưa ra trong dự thảo cho thấy sự tham gia của cộng đồng khá đầy đủ vào hoạt động ứng phó sự cố môi trường và cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố. Tuy nhiên, với những giải pháp chính sách đưa ra trong dự thảo sự tham gia của người dân khá thụ động, họ chỉ là người được biết về kế hoạch ứng phó, tham gia diễn tập ứng phó hay tham gia ứng phó sự cố môi trường, cải tạo và phục hồi môi trường sau sự cố theo các kế hoạch được xây dựng và phê duyệt từ các cấp, các tổ chức ngoài cộng đồng. Dự thảo chính sách hiện thời chưa nói đến sự tham gia của cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường thông qua góp ý cho kế hoạch ứng phó của doanh nghiệp đóng trên địa bàn hay của chính quyền.

- Vai trò của phụ nữ trong xây dựng kế hoạch ứng phó với sự cố môi trường cũng cần được nhấn mạnh. Phụ nữ là một nửa của thế giới. Trong xã hội, phụ nữ là những người tạo nên các mối liên hệ với môi trường, vừa là đối tượng vừa là chủ thể quan trọng của công tác bảo vệ môi trường. Theo Ngân hàng Thế giới, "phụ nữ đóng vai trò thiết yếu trong việc quản lý tài nguyên thiên nhiên, bao gồm đất, nước, rừng và năng lượng ... và thường có kiến thức lịch sử và thời cuộc sâu rộng về thế giới tự nhiên xung quanh họ" (Hawkins R. và cs, 2011). Vì vậy, việc tham khảo ý kiến của cộng đồng, đặc biệt ý kiến của phụ nữ trong kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cần được chú trọng.

- Mặc dù dự thảo quy chế không đề cập nhưng phụ nữ cũng đóng vai trò rất quan trọng trong triển khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, đặc biệt ở những vùng nông thôn mà đa số nam giới di cư ra thành thị để kiếm việc làm, ở lại cộng đồng còn chủ yếu là phụ nữ, người già và trẻ nhỏ. Vì cậy, dù không có quy định về đối tượng tham gia quá trình ứng phó sự cố môi trường, cải tạo phục hồi môi trường nhưng thực tiễn sẽ cho thấy đối tượng là nữ sẽ tích cực tham gia quá trình này hơn. Vì vậy, cần đảm bảo sự tham gia của nữ giới trong các giai đoạn ứng phó sự cố môi trường, từ việc cung cấp thông tin, lập kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tới việc tham gia hoạt động ứng phó, cải tạo và phục hồi sau sự cố. Cần có nhạy cảm giới khi

xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường có sự tham gia của người dân ở rất cả các giai đoạn.

- Ngoài ra, một đánh giá của dự án quản lý môi trường đô thị ở khu vực Đông Nam Á đã cho thấy khi một cơ sở sản xuất vi phạm quy định về quản lý môi trường và bị đóng cửa thì những người nữ công nhân là người bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi họ không có nhiều kỹ năng nghề thay thế cũng như trách nhiệm chăm sóc gia đình khiến họ khó có thể đi tìm việc làm xa nhà (Kyoko Kusakabe và Jubaiya Jahan, 2010). Bởi vậy trong kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, cải tạo và phục hồi môi trường phải tính tới yếu tố giới, vai trò của các bên liên quan, đặc biệt là cả vấn đề khắc phục những hậu quả về mặt xã hội cho người dân (bao gồm cả hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động bị mất việc do hậu quả của sự cố môi trường), trong đó có phụ nữ.

4.2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Việc đánh giá tác động về giới của chính sách "**Sự tham gia của cộng đồng trong ứng phó, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố**" được đề xuất trong dự thảo Quy chế cho thấy việc đưa ra chính sách này là phù hợp. Tuy nhiên, để đảm báo sự tham gia đầy đủ, thực chất của người dân cũng như đề cao được vai trò của người phụ nữ trong các hoạt động ứng phó sự cố môi trường, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc bổ sung một số nội dung sau:

- Bổ sung, điều chỉnh tên chính sách là: "Sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng kế hoạch, ứng phó, cải tạo và phục hồi môi trường sau sự cố". Đảm bảo người dân, đặc biệt là nữ giới được biết và được tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường.

- Quy định về các giải pháp đưa ra phải có sự nhạy cảm giới, đảm bảo sự tham gia đầy đủ cũng như phát huy được thế mạnh của mỗi giới trong triển khai kế hoạch ứng phó, cải tạo và phục hồi sau sự cố môi trường.

- Bổ sung quy định về trách nhiệm khắc phục những hậu quả về mặt xã hội cho người dân (bao gồm cả hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động bị mất việc do hậu quả của sự cố môi trường), trong đó có phụ nữ.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2016). *Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*

Chính phủ (2017). *Nghị định 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.*

Hawkins R. và cs. (2011). A discussion. *Environment and Planning D: Society and Space,* Volume 29, pages 237-253.

Kyoko Kusakabe và Jubaiya Jahan (2010). *Gender Mainstreaming in Urban Environmental Management Projects: Lessons Learned from Southeast Asia Urban Environmental Management Applications (SEA-UEMA) Project.* Truy cập ngày 1/6/2019 tại http://www.gdrc.org/gender/kyoko-2.pdf

Quốc hội (2006). *Luật Bình đẳng giới*

Quốc hội (2014). *Luật Bảo vệ môi trường*

Quốc hội (2015). *Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*

Quốc hội (2016). Luật tiếp cận thông tin

WEDO (1999). *Risks, Rights and Reforms: A 50-Country Survey Assessing Government Actions Five Years After the International Conference on Population and Development*. Truy cập tại http://www.gdrc.org/gender/1pager-002.html ngày 10/6/2019.